

Số: 1332/TB-ĐHDL

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc sinh viên nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập
quay trở lại học tập đúng thời gian quy định**

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30/5/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-ĐHDL ngày 24/7/2018 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-ĐHDL ngày 25/12/2019 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1835/QĐ-ĐHDL ngày 22/10/2024 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy;

Căn cứ hồ sơ, quyết định cho sinh viên nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập.

Nhà trường thông báo danh sách sinh viên đã nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập quay trở lại học tập vào học kỳ 1 năm học 2025-2026 (Phụ lục 1).

1. Các khoa chuyên môn phổ biến tới cổ vấn học tập để triển khai tới sinh viên trong danh sách trên quay trở lại học tập vào học kỳ 1 năm học 2025-2026.

2. Sinh viên nhận được Thông báo cần quay trở lại học tập theo đúng thời gian quy định. Sinh viên không thực hiện việc quay trở lại học tập đúng thời gian quy định (hết thời hạn đăng ký môn học học kỳ 1 năm học 2025-2026 mà không đăng ký môn học) sẽ bị buộc thôi học theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ phòng Công tác Sinh viên để được hỗ trợ thực hiện /.

Nơi nhận:

- Các Khoa, CVHT, SV (để thực hiện);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Đăng trang sinhvien.epu.edu.vn;
- Lưu: VT, CTSV, Phòng DTT (01)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Dương Trung Kiên

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH SINH VIÊN NGHỈ HỌC TẠM THỜI VÀ BẢO LƯU KẾT QUẢ HỌC TẬP
QUAY TRỞ LẠI HỌC TẬP ĐÚNG THỜI GIAN QUY ĐỊNH

(Kèm theo Thông báo số 4332/TB-ĐHDL ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Trường Đại học Điện lực)

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Ghi chú	Thời gian phải quay trở lại học tập
1	21810310657	Nguyễn Tiến Khánh Duy	D16CNPM1	CNTT	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
2	21810310168	Vũ Minh Đạo	D16CNPM6	CNTT	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
3	24810440004	Nguyễn Trần Trí	D19THDK&TDH1	ĐK&TĐH	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
4	24810510376	Chu Văn Kiên	D19DTVT3	ĐTVT	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
5	18810420259	Đặng Đình Trường	D13DCN&DD2	KTD	Sức khỏe yếu	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
6	21810170471	Lê Hải Sơn	D16TDHHTD3	KTD	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
7	23810110134	Đào Văn Tiến	D18H1	KTD	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
8	23810110083	Nguyễn Xuân Huy	D18TDHHTD1	KTD	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
9	24810110186	Giang Thanh Tùng	D19H2	KTD	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
10	21810810075	Trần Thu Vân	D16KTDN2	KT-TC	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
11	23810820104	Phạm Ngọc Bảo Trung	D18TCDN2	KT-TC	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
12	24810850056	Nguyễn Thị Thanh Nga	D19KIEMTOAN2	KT-TC	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
13	24810840157	Lê Thị Huyền Trang	D19NGANHANG2	KT-TC	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
14	19810000122	Thiều Hữu Hưng	D15NLTT	NLM	Sức khỏe yếu	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
15	21819120125	Trần Công Hoàng Lâm	D16DIENLANH2	NLM	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
16	22819120177	Hoàng Thăng Khiêm	D17DIENLANH1	NLM	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
17	22810230083	Hoàng Văn Tuấn	D17QLCN2	QLCN&NL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
18	22810230102	Nguyễn Thị Kim Yến	D17QLCN2	QLCN&NL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
19	22810270198	Phạm Xuân Mai	D17QLNL2	QLCN&NL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
20	23810230116	Ngô Thị Nụ	D18LOGISTICS2	QLCN&NL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
21	23810210001	Chu Nguyễn Quang Đức	D18QLNL	QLCN&NL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026



STT	MSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Ghi chú	Thời gian phải quay trở lại học tập
22	23810210014	Phạm Trường Giang	D18QLNL	QLCN&NL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
23	24810230013	Phạm Thị Mai Trang	D19LOGISTICS1	QLCN&NL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
24	24810230129	Đỗ Trung Hiếu	D19LOGISTICS3	QLCN&NL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
25	21810710442	Lê Thị Phương Anh	D16QTDN2	QTKD&DL	Sức khỏe yếu	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
26	21810710175	Lê Thị Bích Phương	D16QTDN5	QTKD&DL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
27	21810710323	Nguyễn Quang Trường	D16QTDN5	QTKD&DL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
28	21810710311	Nguyễn Thị Bích Thủy	D16QTDN5	QTKD&DL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
29	22810000051	Nguyễn Ngọc Nam	D17QTDVDL&LH1	QTKD&DL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
30	23810000079	Vũ Hương Giang	D18QTDVDL&LH2	QTKD&DL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
31	24810860043	Phạm Thị Huyền Trang	D19KDTMTT1	QTKD&DL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
32	24810000022	Hoàng Hồng Hạnh	D19QTDVDL&LH1	QTKD&DL	Vấn đề sức khỏe	Học kỳ 1 năm học 2025-2026
33	24810000175	Nguyễn Hồng Phúc	D19QTDVDL&LH3	QTKD&DL	Lý do cá nhân	Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Người lập biểu



Dương Thị Thu Hồng

